

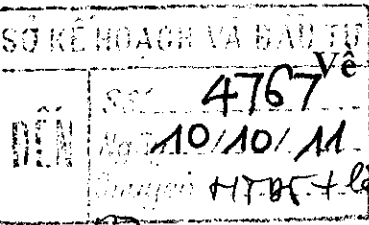
**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: 1055/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 06 tháng 10 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**



Về việc phê duyệt Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư và tìm hiểu  
cơ hội đầu tư vào Kon Tum giai đoạn 2011 - 2015

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1585/TTr-SKHĐT ngày 22/9/2011 về việc ban hành danh mục tìm hiểu cơ hội đầu tư và kêu gọi đầu tư của tỉnh Kon Tum;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục các dự án kêu gọi đầu tư và tìm hiểu cơ hội đầu tư vào Kon Tum giai đoạn 2011 - 2015 (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Trung tâm xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan, căn cứ Danh mục các dự án được phê duyệt tổ chức điều tra, mô tả tóm tắt các dự án, kêu gọi các nhà đầu tư tìm hiểu, thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CV P.KTN, KTTH, VX, TH
- VP UBND tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Thanh Hà**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ VÀ TÌM HIỂU CƠ HỘI ĐẦU TƯ  
VÀO KONTUM GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

(Kèm theo Quyết định số 1055/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 10 năm 2011  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

| Stt                               | Tên dự án                                  | Mục tiêu đầu tư                                                                                                                                                      | Quy mô/<br>công suất | Địa điểm                          | Nhu cầu<br>vốn đầu tư<br>(Tỷ VNĐ) | Ghi chú                                                          |
|-----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| <b>A CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ</b> |                                            |                                                                                                                                                                      |                      |                                   |                                   |                                                                  |
| <b>I</b>                          | <b>LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP</b>                |                                                                                                                                                                      |                      |                                   |                                   | <b>08 Dự án</b>                                                  |
| 1                                 | Các nhà máy chế biến sản phẩm từ mủ cao su | Phát triển ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực của tỉnh trên cơ sở phát huy lợi thế về nguyên liệu của tỉnh và tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao       | 3.100.000 SP/ năm    | Các cụm, khu công nghiệp của tỉnh | 495                               | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh       |
| 2                                 | Nhà máy chế biến cà phê                    | Đáp ứng nhu cầu tiêu thụ cà phê nguyên liệu trên địa bàn, chế biến sâu sản phẩm để nâng cao giá trị sản phẩm cà phê phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu | 3.000 tấn/năm        | Cụm Công nghiệp Đắk La            | 20                                | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh       |
| 3                                 | Nhà máy sản xuất giấy để                   | Cung cấp giấy để cho công nghiệp sản xuất giấy để tiêu thụ nội địa và xuất khẩu                                                                                      | 6.000-10.000 tấn/năm | Các cụm, khu công nghiệp của tỉnh | 100                               | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh       |
| 4                                 | Nhà máy chế biến phân vi sinh              | Cung cấp cho địa phương và các tỉnh lân cận, thu hút lao động và giải quyết việc làm cho người dân địa phương                                                        | 20.000 tấn/năm       | Các huyện, thành phố              | 30                                | Quyết định số 581/QĐ-TTg, ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ |
| 5                                 | Nhà máy chế biến thức ăn gia súc           | Chế biến thức ăn gia súc cung cấp sản phẩm phục vụ chăn nuôi                                                                                                         | 20.000 tấn/năm       | Cụm Công nghiệp Đắk La            | 100                               | Quyết định số 581/QĐ-TTg, ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ |
| 6                                 | Nhà máy chế biến súc sản                   | Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất, chế biến các sản phẩm từ thịt gia súc tươi sống, đông lạnh và thực phẩm                                                         | 1.000 tấn/năm        | Khu Công nghiệp Sao Mai           | 50                                | Quyết định số 581/QĐ-TTg, ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ |
| 7                                 | Nhà máy sản xuất gạch không nung           | Phát triển ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực của tỉnh trên cơ sở phát huy lợi thế về nguyên liệu của tỉnh                                                     | 30 triệu viên/năm    | Các huyện, thành phố              | 30                                | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh       |
| 8                                 | Nhà máy chế biến sản phẩm Sâm Ngọc Linh    | Phát triển thương hiệu Sâm Ngọc Linh, chế biến các sản phẩm có giá trị kinh tế cao từ Sâm Ngọc Linh phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu                          | 100 triệu SP/năm     | Các khu, cụm Công nghiệp của tỉnh | 100                               | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh       |



| Stt                          | Tên dự án                                                               | Mục tiêu đầu tư                                                                                                                          | Quy mô/<br>công suất          | Địa điểm                   | Nhu cầu<br>vốn đầu tư<br>(Tỷ VNĐ) | Ghi chú                                                    |
|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------|
| <b>II LĨNH VỰC DU LỊCH</b>   |                                                                         |                                                                                                                                          |                               |                            |                                   | <b>11 Dự án</b>                                            |
| 1                            | Khu du lịch sinh thái vườn quốc gia Chư Mom Ray                         | Nhằm khai thác tiềm năng du lịch sinh thái vườn quốc gia Chư Mom Ray                                                                     | Diện tích khoảng 1.933 ha     | Huyện Sa Thầy              | 200                               | Quyết định số 644/QĐ-UBND, ngày 07/7/2008                  |
| 2                            | Khu du lịch sinh thái lòng hồ Plei Krông                                | Nhằm khai thác tiềm năng du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Plei Krông                                                                  |                               | Khu vực lòng hồ Plei Krông | 40                                | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 07/7/2008                   |
| 3                            | Khu du lịch hồ YaLy                                                     | Nhằm khai thác tiềm năng du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Ya Ly                                                                       |                               | Khu vực lòng hồ YaLy       | 100                               | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 07/7/2008                   |
| 4                            | Khu du lịch sinh thái và thương mại Đèo Lò Xo                           | Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ tham quan, du lịch, điểm dừng chân,...                                                                  | Diện tích khoảng 100 ha       | Xã Đăk Man, Huyện Đăk Glei | 100                               | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 07/7/2008                   |
| 5                            | Khu du lịch sinh thái thác Đăk Snghe                                    | Xây dựng khu du lịch sinh thái nhằm tạo không gian nghỉ ngơi, thư giãn; góp phần phát triển tiềm năng du lịch vùng Bắc Tây Nguyên        | Diện tích khoảng 200 ha       | Huyện Kon Rẫy              | 130                               | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 07/7/2008                   |
| 6                            | Làng du lịch sinh thái Kon Hơ Ngho                                      | Xây dựng làng du lịch sinh thái và các dịch vụ đi kèm                                                                                    | Diện tích khoảng 200 ha       | Xã Ngọc Bay, TP Kon Tum    | 50                                | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 07/7/2008                   |
| 7                            | Khu du lịch sinh thái Km 23                                             | Xây dựng khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và các dịch vụ đi kèm                                                                          | Diện tích khoảng 200 ha       | Huyện Kon Rẫy              | 135                               | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 07/7/2008                   |
| 8                            | Khu du lịch làng Chờ                                                    | Đầu tư xây dựng khu du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, tạo điều kiện thu hút khách du lịch tìm hiểu nét đặc sắc, văn hoá của dân tộc bản địa | Diện tích khoảng 200 ha       | Huyện Sa Thầy              | 100                               | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 07/7/2008                   |
| 9                            | Khu du lịch Ia Chim                                                     | Xây dựng khu du lịch tham quan, nghỉ dưỡng                                                                                               | Diện tích khoảng 200 ha       | Xã Ia Chim, TP Kon Tum     | 100                               | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 07/7/2008                   |
| 10                           | Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng suối nước nóng Kon Đào - Thác Đăk Lung | Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch và kinh doanh du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe                            | Diện tích khoảng 100 ha       | Huyện Đăk Tô               | 300                               | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 07/7/2008                   |
| 11                           | Làng nghề truyền thống gắn với du lịch văn hóa Kon Klor                 | Xây dựng kết cấu hạ tầng nhằm bảo tồn và phát triển nghề truyền thống kết hợp khai thác du lịch                                          | 20 ha                         | TP. Kon Tum                | 30                                | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 07/7/2008                   |
| <b>III LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b> |                                                                         |                                                                                                                                          |                               |                            |                                   | <b>14 Dự án</b>                                            |
| 1                            | Các điểm vui chơi giải trí                                              | Xây dựng và kinh doanh, phát triển các điểm vui chơi giải trí phục vụ nhân dân địa bàn và khách du lịch                                  | 5ha/cụm                       | Huyện Kon Plong            | 300                               | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 07/7/2008 của UBND tỉnh     |
| 2                            | Sân golf                                                                | Xây dựng sân golf hiện đại để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước                                                                  | 18 lỗ; diện tích khoảng 100ha | Huyện Kon Plong            | 1.000                             | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh |

| Stt       | Tên dự án                                            | Mục tiêu đầu tư                                                                                                                                                                            | Quy mô/<br>công suất | Địa điểm                                                | Nhu cầu<br>vốn đầu tư<br>(Tỷ VNĐ) | Ghi chú                                                               |
|-----------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 3         | Sân bay Taxi Măng Đen                                | Đáp ứng nhu cầu đi lại của địa phương, khách du lịch, nhà đầu tư                                                                                                                           | 100 ha               | Huyện Kon Plong                                         | 1.000                             | Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ       |
| 4         | Dự án khu trung tâm thương mại và khu phố mật độ cao | Hình thành khu phố, nhà ở mật độ cao; phục vụ cho phát triển thương mại, dịch vụ                                                                                                           | 40 hộ                | Xã Đăk Long, huyện KonPlong                             | 500                               | Quyết định số 349/QĐ-UBND, ngày 19/4/2011 của UBND tỉnh               |
| 5         | Công viên Kon Tum                                    | Trung tâm công cộng, dịch vụ thương mại cửa ngõ phía Bắc TP. Kon Tum; công viên sinh thái nghỉ ngơi cấp đô thị; cải tạo chỉnh trang và phát triển mở rộng các khu dân cư hiện trạng và mới | 330 ha               | TP. Kon Tum<br>( Phường Ngô Mỹ, Duy Tân, xã Vinh Quang) | 250                               | Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 25/7/2011 của UBND tỉnh                |
| 6         | Sân bay Kon Tum                                      | Phục vụ nhu cầu đi lại                                                                                                                                                                     | 162 ha               | xã Ngọc Bay, TP. Kon Tum                                | 1.500                             | Quyết định số 861/QĐ-BGTVT ngày 04/5/2011 của Bộ Giao thông - Vận tải |
| 7         | Bệnh viện chất lượng cao                             | Khám và chữa bệnh                                                                                                                                                                          |                      | TP. Kon Tum                                             |                                   | Quyết định số 581/QĐ-TTg, ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ      |
| 8         | Kho ngoại quan cửa khẩu                              | Xuất nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                    | 40 ha                | Cửa khẩu quốc tế Bờ Y                                   |                                   | Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 08/2007 của Thủ tướng Chính phủ            |
| 9         | Chợ biên giới                                        | Trung tâm công cộng, dịch vụ thương mại                                                                                                                                                    | 15 ha                | Cửa khẩu quốc tế Bờ Y                                   |                                   | Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 08/2007 của Thủ tướng Chính phủ            |
| 10        | Cửa hàng miễn thuế                                   | Bán hàng miễn thuế                                                                                                                                                                         | 01 cửa hàng          | Cửa khẩu quốc tế Bờ Y                                   |                                   | Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 08/2007 của Thủ tướng Chính phủ            |
| 11        | Các khu trung tâm thương mại, khách sạn, nhà hàng    | Phục vụ các dịch vụ mua sắm, ăn uống, nghỉ ngơi,... cho khách trong và ngoài nước                                                                                                          | 49 ha                | Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y                       |                                   | Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 08/2007 của Thủ tướng Chính phủ            |
| 12        | Chợ trong khu kinh tế                                | Phục vụ nhu cầu mua sắm                                                                                                                                                                    | 16,7 ha              | Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y                       |                                   | Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 08/2007 của Thủ tướng Chính phủ            |
| 13        | Khu thương mại, dịch vụ, công nghiệp                 | Các dịch vụ mua sắm, giới thiệu sản phẩm, ...                                                                                                                                              | 53 ha                | Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y                       |                                   | Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 08/2007 của Thủ tướng Chính phủ            |
| 14        | Siêu thị                                             | Đáp ứng nhu cầu mua sắm và phát triển các hình thức mua sắm hiện đại                                                                                                                       |                      | Các huyện, thành phố                                    |                                   | Quyết định 1673/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của UBND tỉnh                 |
| <b>IV</b> | <b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>                          |                                                                                                                                                                                            |                      |                                                         |                                   | <b>02 Dự án</b>                                                       |
| 1         | Các dự án Trồng Sâm Ngọc Linh                        | Phát triển giống Sâm quý hiếm để trồng, thu hoạch và chế biến Sâm Ngọc Linh để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu,...                                                                        | 1.000 ha             | Huyện Tu Mơ Rông; Đăkglei                               | 500                               | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh            |

| Stt                                       | Tên dự án                                                           | Mục tiêu đầu tư                                                                                                                                                                                   | Quy mô/<br>công suất                          | Địa điểm                                | Nhu cầu<br>vốn đầu tư<br>(Tỷ VNĐ) | Ghi chú                                                        |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 2                                         | Nuôi cá nước lạnh thương phẩm                                       | Phát triển sản phẩm cá nước lạnh<br>thương phẩm...                                                                                                                                                | 45 ha                                         | Huyện Kon Plong                         | 10                                | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày<br>26/9/2011 của UBND tỉnh  |
| <b>B CÁC DỰ ÁN TÌM HIỂU CƠ HỘI ĐẦU TƯ</b> |                                                                     |                                                                                                                                                                                                   |                                               |                                         |                                   |                                                                |
| <b>I</b>                                  | <b>LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP</b>                                         |                                                                                                                                                                                                   |                                               |                                         |                                   | <b>04 Dự án</b>                                                |
| 1                                         | Nhà máy chế biến dược phẩm                                          | Sản xuất, chế biến dược phẩm phục vụ nhu cầu<br>trong nước và xuất khẩu                                                                                                                           | 50 triệu SP/năm                               | Các huyện,<br>thành phố                 | 70                                | Đang triển khai lập qui hoạch                                  |
| 2                                         | Khai thác, chế biến Dolomit                                         | Khai thác, chế biến, tạo sản phẩm mới; sử dụng<br>hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản của tỉnh.                                                                                                  | 32 triệu tấn; diện<br>tích: 4 Km <sup>2</sup> | Xã Đăk Pnê,<br>Huyện Kon Rẫy            | 20                                | Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND ngày<br>03/10/2008 của UBND tỉnh |
| 3                                         | Nhà máy sản xuất gỗ xuất khẩu                                       | Cung cấp nguyên liệu sản xuất phục vụ nhu cầu<br>trong nước và xuất khẩu.                                                                                                                         | 150.000 tấn sản<br>phẩm/năm                   | Các huyện,<br>thành phố                 |                                   | QĐ số 1384/QĐ-UBND ngày<br>17/12/2008 của UBND tỉnh            |
| 4                                         | Nhà máy chế biến thủy sản                                           | Giải quyết đầu ra cho ngành nuôi trồng thủy sản,<br>thu hút lao động và giải quyết việc làm cho người<br>dân địa phương                                                                           | 1.000 tấn/năm                                 | Các huyện,<br>thành phố                 | 10                                | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày<br>26/9/2011 của UBND tỉnh  |
| <b>II</b>                                 | <b>LĨNH VỰC DU LỊCH</b>                                             |                                                                                                                                                                                                   |                                               |                                         |                                   | <b>03 Dự án</b>                                                |
| 1                                         | Du lịch sinh thái thám hiểm buôn<br>làng Tây Nguyên trên sông Pô Kô | Xây dựng khu du lịch văn hoá các dân tộc, tạo điều<br>kiện thu hút khách du lịch tìm hiểu nét đặc sắc, sự<br>kết hợp hài hoà trong phát triển tinh hoa văn hoá<br>của các dân tộc vùng Tây Nguyên |                                               | Trên Sông Pô Kô                         | 90                                | Đang triển khai lập qui hoạch                                  |
| 2                                         | Dự án cáp treo                                                      | Xây dựng hệ thống cáp treo phục vụ du lịch                                                                                                                                                        |                                               | Kon Plong                               | 50                                | Đang triển khai lập qui hoạch                                  |
| 3                                         | Du lịch sinh thái suối nước nóng<br>Đăk Côi                         | Khu du lịch, nghỉ dưỡng; kết hợp du lịch sinh thái,<br>chữa bệnh, ...                                                                                                                             |                                               | Huyện Kon Rẫy                           | 30                                | Đang triển khai lập quy hoạch                                  |
| <b>III</b>                                | <b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b>                                            |                                                                                                                                                                                                   |                                               |                                         |                                   | <b>05 Dự án</b>                                                |
| 1                                         | Bến, bãi đỗ xe                                                      | Nhằm xã hội hóa trong việc kinh doanh bến,<br>bãi đỗ xe, ...                                                                                                                                      |                                               | Các huyện                               |                                   | Quy hoạch các huyện                                            |
| 2                                         | Các Khu giải trí trung tâm                                          | Xây dựng khu giải trí trung tâm<br>và các dịch vụ đi kèm                                                                                                                                          | 143 ha                                        | Khu kinh tế của<br>khẩu quốc tế Bờ Y    |                                   | Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 08/2007<br>của Thủ tướng Chính phủ  |
| 3                                         | Siêu thị số 203 Lê Hồng Phong                                       | Phục vụ nhu cầu mua sắm                                                                                                                                                                           | 1.100m2                                       | 203 Lê Hồng Phong,<br>thành phố Kon Tum | 20                                | Thông báo số 225/TB-UBND ngày<br>30/8/2011                     |

| Stt       | Tên dự án                                                                                                            | Mục tiêu đầu tư                                                                                                                                                     | Quy mô/<br>công suất   | Địa điểm                                      | Nhu cầu<br>vốn đầu tư<br>(Tỷ VNĐ) | Ghi chú                                                    |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 4         | Lò giết mổ tập trung                                                                                                 | Quản lý giết mổ, góp phần nâng cao chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm                                                                                            |                        | Các huyện, thành phố                          |                                   | Quy hoạch các huyện, thành phố                             |
| 5         | Xây dựng nhà máy thu gom và xử lý rác                                                                                | Góp phần bảo vệ môi trường, lợi dụng tổng hợp từ nguồn rác thải                                                                                                     |                        | Các huyện, thành phố                          |                                   | Quy hoạch các huyện                                        |
| <b>IV</b> | <b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>                                                                                          |                                                                                                                                                                     |                        |                                               |                                   | <b>06 Dự án</b>                                            |
| 1         | Các dự án rau, hoa xứ lạnh                                                                                           | Phát triển vùng chuyên canh rau, hoa xứ lạnh; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương; giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động tại địa bàn | 1392 ha                | Xã Măng Cành, Đắk Long, Hiếu - Huyện KonPlông | 60                                | Đang triển khai lập quy hoạch                              |
| 2         | Các dự án trồng cà phê chè vùng Đông Trường Sơn                                                                      |                                                                                                                                                                     | 1.000 ha               | Huyện Tu Mơ Rông; Đăkglei; KonPlông           | 50                                | Đang triển khai lập quy hoạch                              |
| 3         | Các dự án trồng cao su xứ lạnh vùng Đông Trường Sơn                                                                  |                                                                                                                                                                     | 1000 ha                | Huyện Tu Mơ Rông, Đăkglei, KonPlông           |                                   | Đang triển khai lập quy hoạch                              |
| 4         | Cây dược liệu dưới tán rừng                                                                                          | Cung cấp nguyên liệu, sản xuất, chế biến các loại dược liệu có giá trị kinh tế cao (Cây Sa Nhân, cây thảo quả...)                                                   |                        | Huyện Tu Mơ Rông; Đăkglei; KonPlông           |                                   | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh |
| 5         | Đầu tư, tôn tạo, bảo tồn và phát triển các làng văn hóa - du lịch cộng đồng các dân tộc thiểu số tại huyện Kon Plông | Hình thành các làng văn hóa - du lịch tạo điểm nhấn trong vùng du lịch sinh thái Măng Đen                                                                           | Diện tích khoảng 16 ha | Huyện Kon plông                               | 126                               | Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND tỉnh   |
| 6         | Trồng cây JaTroPa                                                                                                    | Nguyên liệu sản xuất nhiên liệu sinh học                                                                                                                            | 250 ha                 | Huyện Kon Rẫy                                 |                                   | Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh |

Ghi chú: Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu thêm các dự án về khoáng sản, thủy điện (theo qui hoạch).